

Số: 387/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tự kiểm tra các chuyên đề các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực khoa học công nghệ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 1708/QĐ-BTP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra Chuyên đề các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực khoa học công nghệ năm 2025.

Thực hiện Văn bản số 5343/BTP-KTrVB ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc đề nghị gửi kết quả rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch tự kiểm tra các chuyên đề các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực khoa học công nghệ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý những nội dung trái pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực khoa học công nghệ.

b) Thông qua kết quả tự kiểm tra, kiến nghị các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực này.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo toàn diện, hiệu quả và khả thi.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG

1. Chuyên đề 1: Tự kiểm tra các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Đối tượng kiểm tra

- Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Các văn bản nêu trên được ban hành hoặc có hiệu lực từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

b) Nội dung kiểm tra

Kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (thẩm quyền ban hành, nội dung quy định, căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật, trình tự, thủ tục ban hành văn bản), trong đó tập trung kiểm tra, phát hiện các quy định được ban hành không đúng thẩm quyền, các quy định có nội dung trái pháp luật để kiến nghị xử lý theo quy định.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

d) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện:

- Lần đầu chậm nhất ngày 31/12/2024.

- Lần thứ hai tiếp tục cập nhật đến ngày 31/3/2025.

2. Chuyên đề 2: Tự kiểm tra các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ phát triển nguồn nhân lực

a) Đối tượng kiểm tra

- Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ phát triển nguồn nhân lực.

- Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ phát triển nguồn nhân lực.

b) Nội dung kiểm tra

Kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (thẩm quyền ban hành, nội dung quy định, căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật, trình tự, thủ tục ban hành văn bản), trong đó tập trung kiểm tra, phát hiện các quy định được ban hành không đúng thẩm quyền, các quy định có nội dung trái pháp luật để kiến nghị xử lý theo quy định.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

d) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện:

- Lần đầu chậm nhất ngày 31/12/2024.

- Lần thứ hai tiếp tục cập nhật đến ngày 31/3/2025.

3. Chuyên đề 3: Tự kiểm tra các văn bản liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ

a) Đối tượng kiểm tra

- Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b) Nội dung kiểm tra

Kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (thẩm quyền ban hành, nội dung quy định, căn cứ pháp lý, thể thức, kỹ thuật, trình tự, thủ tục ban hành văn bản), trong đó tập trung kiểm tra, phát hiện các quy định được ban hành không đúng thẩm quyền, các quy định có nội dung trái pháp luật để kiến nghị xử lý theo quy định.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện:

- Lần đầu chậm nhất ngày 31/12/2024.

- Lần thứ hai tiếp tục cập nhật đến ngày 31/3/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm tra theo nội dung Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biết, theo dõi và chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình kiểm tra;

b) Tổng hợp kết quả kiểm tra theo chuyên đề của các Sở được giao chủ trì tại Mục II Kế hoạch này tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp

trước ngày 10/01/2025 và tiếp tục cập nhật kết quả tự kiểm tra (nếu có) đến ngày 10/4/2025, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Dự trù kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra và lập danh mục theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Mục II Kế hoạch này.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra và lập danh mục theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Mục II Kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra và lập danh mục theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Mục II Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định Luật Ngân sách và các quy định có liên quan.

6. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo công chức được giao làm công tác pháp chế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý có liên quan đến các Chuyên đề nêu trên. Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản qua kiểm tra, rà soát phát hiện có nội dung sai sót hoặc không còn phù hợp.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, KTN, KTNS, THNC.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức